

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trung Hiếu và ông Trần Văn Nghi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Vũ Đức N**, sinh năm 1984 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân B và bà Phạm Thị N1. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và có ba con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: không

Tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81 ngày 30/9/2016 của Công an huyện K phạt tiền 5.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác” và “sử dụng các loại vũ khí trái quy định”, chưa chấp hành.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101 ngày 29/3/2019 của Công an huyện K phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Dùng thanh sắt đuổi đánh người khác”, chưa chấp hành

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 802110 ngày 18/7/2023 của Công an huyện K phạt tiền 350.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự công cộng ở trên đường phố”, chưa chấp hành

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2023 đến ngày 07/9/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Vũ Ngọc V – sinh năm 1982; trú tại: Xóm 7, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L1 – sinh năm 1988; trú tại: Xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị Thu H – sinh năm 1980; trú tại: Xóm 7C, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Trọng Đ – sinh năm 1978; trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Minh Đ1; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

+ Anh Phạm Văn L2; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn T; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng chất ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Vũ Đức N nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để thu lời bất chính. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B3-03338 từ nhà đến khu vực nghĩa trang chùa Đồng Đắc thuộc xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, N hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Sau đó, N mang về nhà dùng dao lam chia gói ma túy thành 06 phần. N sử dụng một phần ma túy bằng hình thức hít số còn lại N gói thành 05 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ rồi bỏ vào trong một hộp nhựa trong suốt mang theo người mục đích để sử dụng và ai hỏi thì bán lại. Sau đó, N đi xe mô tô đến quán của ông Nguyễn Văn H1 ở tổ 2, phố P, thị trấn P để ăn sáng. Trong lúc ăn, Nam nhận được điện thoại của Vũ Ngọc V, sinh năm 1982, trú tại xóm 7, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình gọi hỏi mua 200.000 đồng ma túy. (V và Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988, trú tại xóm 5, xã Đ mỗi người góp 100.000 đồng). N đồng ý và hẹn đến địa điểm quán ăn sáng trên. Sau khi liên hệ xong, V và L đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực cầu Ngói thuộc phố P, thị trấn P rồi đi bộ đến điểm hẹn. Khoảng 9 giờ 10 phút cùng ngày, khi nhìn thấy V đang đi bộ đến trước cửa quán, N cầm hộp nhựa đựng ma túy trên tay trái đi bộ ra, khi chưa kịp bán ma túy cho V thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện. N thả hộp đựng ma túy xuống đất ngay cạnh vị trí đứng. Khi bị yêu cầu N nhặt hộp nhựa lên và khai nhận đó là ma túy mang theo người để bán cho V. Cơ quan điều tra đã lập biên bản quả tang thu giữ của N gồm 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, bên trong có 05 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ; 01 dao lam kim loại; 09 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân số 37084006857 của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen số tiền 500.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, SH Biển kiểm soát 35B3-03338.

Thu giữ của Vũ Ngọc V: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen- bạc và số tiền 200.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của N tại xóm 12, xã Đ, K, tỉnh Ninh Bình, kết quả không thu giữ, tạm giữ đồ vật gì.

Tiến hành mở niêm phong 05 gói nhỏ thu giữ của N: chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng là 0,37 gam ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 708/KL-KTHS-MT ngày 07/09/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình: Kết luận mẫu chất gửi đi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3699 gam là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra, Vũ Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 85/CT-VKS - KS ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Đức N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức N từ 27 (*hai mươi bảy*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 30 tháng 08 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng không có công việc ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy :Khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,3003 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 708/KL - KTHS – MT;

01 phong bì niêm phong bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1 bỏ trong phong bì niêm phong VC1

01 dao lam kim loại.

09 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T2

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT2

02 sim thu giữ của Nam.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn N 01 căn cước công dân số 37084006857 mang tên Vũ Đức N; số tiền 500.000 đồng. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy và 01 ví giả da màu đen do bị cáo không đề nghị nhận lại.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bỏ trong một phong bì ký hiệu VC1.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vũ Đức N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 9 giờ 50 phút ngày 30 tháng 08 năm 2023, biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 9 giờ 15 phút ngày 30 tháng 8 năm 2023, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 30/8/2023, tại khu vực đường trục vị trí trước cửa quán ăn sáng nhà ông Nguyễn Văn H1 thuộc tổ 2, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Vũ Đức N đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 05 gói ma túy có tổng khối lượng 0,3699 gam heroine với mục đích để bán, trong khi chưa kịp bán ma túy cho Vũ Ngọc V lấy số tiền 200.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

#### ***“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Đức N với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết

rõ Heroin là những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đức N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Vũ Đức N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Đức N mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 35B3-03338 mang tên Trần Văn N2, sinh năm 2000, trú tại phố V 2, phường T, thành phố N cho chị Đỗ Thị Thu H2 (bạn của N). Qua xác minh xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Đỗ Thị Thu H2. Sáng ngày 30/8/2023, chị H2 cho N mượn xe, không biết việc N sử dụng để đi mua bán ma túy. Đồng thời đã trả 01 điện thoại Nokia màu đen- bạc thu giữ của Vũ Ngọc V cho anh Trần Trọng Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Đ. Ngày 29/8/2023, anh Đ cho anh V mượn, không biết việc V sử dụng để liên lạc mua ma túy của N.

Đối với số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Vũ Ngọc V ngày 30/8/2023. Đây là tiền của V và Nguyễn Văn L1, góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy nhưng chưa kịp mua được thì bị phát hiện nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K trả lại tiền cho V và L1.

Việc Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô cho chị H2, trả điện thoại di động cho anh Đ và trả số tiền trên cho anh V và L1 đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng đã thu giữ như sau:

Khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,3003 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 708/KL - KTHS – MT.

01 phong bì niêm phong bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng trogn suốt, năm mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1 bỏ trong phong bì niêm phong VC1

01 dao lam kim loại.  
09 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.  
01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1.  
01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T2.  
01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT2.  
01 Sim điện thoại.

Do các vật chứng trên phụ vụ cho quá trình điều tra nay không còn giá trị sử dụng và Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, cấm lưu hành nay cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số 37084006857, số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo N đây là giấy tờ tùy thân và số tiền không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ví giả da màu đen tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại vì thực tế ví cũ và không còn giá trị sử dụng. Nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của bị cáo do dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này có đối tượng Vũ Ngọc V và Nguyễn Văn L1. Sau khi góp chung tiền để mua ma túy nhưng chưa kịp mua thì N bị phát hiện bắt quả tang nên không đủ căn cứ để xử lý đối với V và L1.

Về nguồn gốc Heroine: N khai mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi tại khu vực nghĩa trang chùa Đồng Đắc thuộc xóm 1, xã Đ, huyện K vào buổi sáng ngày 30/8/2023. N không biết tên tuổi, địa chỉ người này và nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với người thanh niên trên.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức N bị kết án và có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Vũ Đức N 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 30 tháng 8 năm 2023.

2 .Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm:

Khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,3003 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 708/KL - KTHS – MT.

01 phong bì niêm phong bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1 bỏ trong phong bì niêm phong VC1

01 dao lam kim loại.

09 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T2

01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT2

02 sim điện thoại

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn N 01 căn cước công dân số 37084006857 mang tên Vũ Đức N; số tiền 500.000 đồng Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bỏ trong một phong bì ký hiệu VC1.

Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen.

( Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 12 năm 2023 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

4.Về án phí: Bị cáo Vũ Đức N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/12/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện K: 01 bản
- . Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 04 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

***Trần Thị Khanh***